TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 19/2017/DS-ST
Ngày 29-12-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Công;

2. Ông La Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Châu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Địa chỉ: tầng 1 – 7, tòa nhà Đ, số 72, phố T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Kiều O, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: số 26/11, đường V, khu phố T, phường P, thị xã A, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (văn bản ủy quyền ngày 15/02/2017), có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Võ Thị Kiều O trình bày:

Ngày 27 tháng 5 năm 2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là VBank) và ông Nguyễn Hữu T có ký hợp đồng tín dụng số 20140531–500000–0043. Theo nội dung hợp đồng tín dụng thì VBank cho ông T vay số tiền 63.000.000 đồng (trong đó 60.000.000 đồng tiền vay và 3.000.000 đồng tiền phí bảo hiểm khoản vay), lãi suất 2.92%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông T có trách nhiệm thanh toán cho VBank 102.592.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 36 tháng (trong 35 tháng đầu mỗi tháng ông T phải trả cho VBank số tiền 2.850.000 đồng, tháng thứ 36 ông T phải trả cho VBank số tiền 2.842.000 đồng), trả vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02/7/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, VBank đã giải ngân cho ông T số tiền vay trên. Ông T đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho VBank 03 tháng với số tiền 8.850.000 đồng. Từ ngày 30/9/2014 đến nay, ông T không thanh toán cho VBank như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. VBank đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông T không có khả năng thanh toán. Vì vậy, VBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T thanh toán cho VBank tổng số tiền 92.124.973 đồng (gồm 76.650.000 đồng nợ đến hạn và 15.474.973 đồng nợ chưa đến hạn).

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: giữa VBank và ông T có ký hợp đồng tín dụng số 20140531–500000–0043 ngày 27 tháng 5 năm 2014, ông T đã được VBank giải ngân và ông T đã nhận đủ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và còn nợ VBank số tiền 92.124.973 đồng. Do đó, yêu cầu của VBank là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VBank và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: VBank khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền 92.124.973 đồng còn thiếu theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140531–500000–0043 ngày 27 tháng 5 năm 2014 nên quan hệ pháp

luật được xác định là "tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: do quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn ông T có nơi cư trú tại ấp S, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: hợp đồng tín dụng số 20140531–500000–0043 ngày 27 tháng 5 năm 2014 do các bên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với các Điều 90, Điều 91, khoản 4 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng, phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và còn nợ VBank số tiền 92.124.973 đồng. Ông T đã từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào nên Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông T thanh toán số tiền 92.124.973 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 90, 91 và khoản 4 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T.

Buộc ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 92.124.973 đồng (chín mươi hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 4.606.248 đồng (bốn triệu sáu trăm linh sáu nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 2.304.000 đồng (hai triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002269 ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa